

Số: 125/QĐ-LTT-TTĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy chứng nhận bậc nghề 3/7

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-LTT ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành “Điều lệ trường cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề;

Căn cứ kết quả thi cấp giấy chứng nhận bậc nghề 3/7;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận 39 học viên đã đạt kỳ kiểm tra cấp giấy chứng nhận bậc nghề 3/7 nghề Điện công nghiệp (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học viên có tên ghi nơi Điều 1 được nhận giấy chứng nhận bậc nghề 3/7 và được hưởng mọi quyền lợi theo qui định.

Điều 3. Các đơn vị có liên quan và các học viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Phòng Dạy nghề: để báo cáo;
- Lưu: VT, TTĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN BẠC NGHỀ 3/7

(Kèm theo quyết định số: ...12.5...../QĐ-LTT-TTĐT ngày 18 tháng 02 năm 2017

của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	NƠI SINH	LT	TH	TB	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
1	Huỳnh Công Bình	20/12/1984	Tiền Giang	6.8	7.0	6.9	Trung bình khá	
2	Phan Nghĩa Bình	20/10/1976	Hà Tĩnh	8.0	7.0	7.5	Khá	
3	Nguyễn Quang Chính	01/10/1973	TP.HCM	5.3	7.5	6.4	Trung bình khá	
4	Trần Quang Cường	16/06/1984	TP.HCM	5.0	6.0	5.5	Trung bình	
5	Nguyễn Hữu Độ	10/10/1970	Khánh Hòa	5.8	6.0	5.9	Trung bình	
6	Chu Anh Dũng	07/06/1991	Hải Phòng	5.0	5.5	5.3	Trung bình	
7	Đỗ Thành Dũng	18/06/1979	Gia Lai	5.0	5.0	5.0	Trung bình	
8	Nguyễn Công Dương	15/02/1979	Hải Dương	6.8	6.0	6.4	Trung bình khá	
9	Lê Văn Duy	10/05/1982	Nam Định	6.8	7.0	6.9	Trung bình khá	
10	Đặng Văn Hà	16/05/1983	Bắc Giang	5.5	6.0	5.8	Trung bình	
11	Nguyễn Thanh Hải	23/10/1979	TP.HCM	7.0	8.5	7.8	Khá	
12	Phạm Quang Hải	03/02/1981	Vũng Tàu	6.5	6.5	6.5	Trung bình khá	
13	Tô Hoài	21/07/1972	Thái Bình	6.5	6.0	6.3	Trung bình khá	
14	Lưu Ngọc Hoàng	20/04/1980	Quảng Nam	7.0	8.0	7.5	Khá	
15	Đặng Quốc Hùng	04/07/1979	TP.HCM	5.3	7.0	6.2	Trung bình khá	
16	Đinh Nhất Hùng	05/07/1974	TP.HCM	5.3	7.5	6.4	Trung bình khá	
17	Nguyễn Hữu Hùng	08/10/1979	Bắc Ninh	6.8	5.0	5.9	Trung bình	
18	Phạm Đức Huy	22/07/1987	Vĩnh Long	5.0	7.0	6.0	Trung bình khá	
19	Nguyễn Anh Khoa	29/10/1985	TP.HCM	6.5	6.5	6.5	Trung bình khá	
20	Phạm Đăng Khoa	22/02/1977	Ninh Bình	7.0	8.5	7.8	Khá	
21	Nguyễn Thanh Luân	25/08/1986	Bình Dương	5.0	7.0	6.0	Trung bình khá	
22	Nguyễn Huỳnh Minh	03/12/1983	TP.HCM	7.5	5.0	6.3	Trung bình khá	
23	Vũ Tú Nam	01/06/1988	Hải Dương	7.0	6.0	6.5	Trung bình khá	
24	Trần Hữu Phát	27/12/1991	Hải Phòng	6.8	5.0	5.9	Trung bình	
25	Nguyễn Hồ Tân Phương	06/12/1975	TP.HCM	6.0	6.5	6.3	Trung bình khá	
26	Nguyễn Sỹ Quý	07/10/1977	Nghệ An	6.0	7.0	6.5	Trung bình khá	
27	Trần Công Sang	24/12/1984	Tây Ninh	7.0	6.0	6.5	Trung bình khá	
28	Lê Hữu Tài	06/06/1970	TP.HCM	6.5	7.0	6.8	Trung bình khá	
29	Hồ Như Tâm	16/02/1973	Quảng Nam	7.8	7.5	7.7	Khá	
30	Lai Thiên Tấn	21/03/1977	Long An	7.3	6.5	6.9	Trung bình khá	
31	Vũ Văn Thanh	24/01/1976	Nam Định	6.5	5.0	5.8	Trung bình	
32	Bùi Tiên Thành	06/05/1992	Cần Thơ	5.0	5.0	5.0	Trung bình	
33	Nguyễn Minh Thảo	17/11/1993	Vĩnh Long	5.8	9.0	7.4	Khá	
34	Giản Tư Thìn	26/09/1969	Nghệ An	7.0	6.5	6.8	Trung bình khá	
35	Nguyễn Minh Trung	27/02/1984	TP.HCM	5.5	7.0	6.3	Trung bình khá	
36	Vũ Thành Trung	12/07/1988	Hải Phòng	6.8	6.0	6.4	Trung bình khá	
37	Ngô Văn Tuyển	25/11/1985	Hải Phòng	6.3	5.5	5.9	Trung bình	
38	Trần Thế Vinh	27/03/1978	TP.HCM	6.0	7.5	6.8	Trung bình khá	
39	Nguyễn Hoàng Vũ	22/09/1985	Bắc Ninh	5.8	7.0	6.4	Trung bình khá	

Danh sách này có 39 thí sinh. Trong đó:

Xuất sắc: 0 (0%)

Giỏi: 0 (0%)

Khá: 6 (15%)

Trung bình khá: 23 (59%)

Trung bình: 10 (26%)

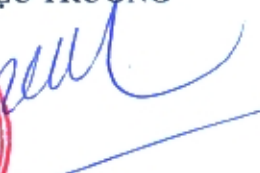
NGƯỜI LẬP BIỂU

PGĐ. TTĐT LÝ TỰ TRỌNG

HIỆU TRƯỞNG


Đỗ Công Thành


Nguyễn Ngọc Trang



Phạm Hữu Lộc